

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM
Năm báo cáo 2015

I. Thông tin chung.

1. *Thông tin khái quát.*

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3600869728
- Vốn điều lệ: 26.000.000.000 VND
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 26.000.000.000 VND
- Địa chỉ: Đường số 2, KCN Biên Hòa 1, P An Bình, TP Biên Hòa, T Đồng Nai, Việt Nam.
- Số điện thoại: +84 613836170
- Số fax: +84 613836774
- Website: sadakim.vn
- Mã cổ phiếu: SDK

Quá trình hình thành và phát triển.

- Quá trình hình thành và phát triển.

Ngày thành lập công ty: Công ty được thành lập ngày 01 tháng 02 năm 2007. Trên cơ sở cổ phần hóa; Nhà máy cơ khí luyện kim thuộc Công ty thép Miền Nam (Hoạt động từ năm 1976)

Thời điểm niêm yết trên sàn Upcom: ngày 28 tháng 10 năm 2010.

Thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay:

Ngày 27 tháng 12 năm 2006 đại hội đồng cổ đông thành lập công ty đại hội đã bầu Hội đồng quản trị gồm 5 thành viên do ông Phạm Mạnh Cường làm chủ tịch, ban kiểm soát gồm 3 thành viên do ông Nguyễn Thanh Hùng làm trưởng ban

Ngày 30 tháng 3 năm 2012 đại hội đồng cổ đông năm 2012 nhiệm kỳ 2 (2012-2017) đại hội đã bầu hội đồng quản trị gồm 5 thành viên do ông Nguyễn Xuân Sơn làm chủ tịch, ban kiểm soát gồm 3 thành viên do bà Hoàng Lê Ánh làm trưởng ban

Ngày 27 tháng 3 năm 2015 đại hội đồng cổ đông thường niên 2015 đã bầu bổ sung Ông Nguyễn Duy Dũng làm trưởng Ban kiểm soát thay bà Hoàng Lê Ánh xin từ nhiệm theo điều chuyển của Tổng công ty thép Việt Nam-CTCP.

Ngày 01 tháng 8 năm 2015 ông Hồ Văn Ích Em thôi chức vụ Phó tổng giám đốc công ty nhận nhiệm vụ mới theo điều chuyển cán bộ của Tổng công ty thép Việt Nam-CTCP.

- Các sự kiện khác.

2. *Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:*

- *Ngành nghề kinh doanh:*

Sau khi thay đổi bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, đăng ký lần đầu ngày 9 tháng 1 năm 2007, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 08/11/2013 hiện nay ngành nghề kinh doanh của công ty là:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu : Chế tạo các sản phẩm cơ khí. Chế tạo, lắp ráp hoàn chỉnh máy móc thiết bị, cụm thiết bị.	2599
2	Sản xuất các cấu kiện kim loại : Chế tạo các sản phẩm kết cấu và xây lắp công nghiệp.	2511
3	Đúc sắt thép : Luyện và đúc các sản phẩm bằng kim loại đen.	2431
4	Đúc kim loại màu : Luyện và đúc các sản phẩm bằng kim loại màu.	2432
5	Buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác : Buôn bán máy móc thiết bị	4659
6	Buôn bán chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu : Buôn bán vật tư các loại, nguyên liệu, vật liệu trong ngành cơ khí, luyện kim.	4669
7	Tái chế phế liệu : Xử lý các phế liệu kim loại.	3830

11/01/2015

8	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật : Phân tích mẫu kim loại.	7120
9	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp : Chế tạo sửa chữa và bảo trì thiết bị cầu trục.	2816
10	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê : Cho thuê kho bãi.	6810
11	(Doanh nghiệp phải thực hiện theo văn bản số 1253/KCNĐN-ĐT ngày 20 tháng 10 năm 2009 của ban quản lý các khu công nghiệp Đồng Nai)./.	Ngành nghề chưa khớp với hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

- Địa bàn kinh doanh: Không giới hạn.

Khách hàng của công ty bao gồm cả trong nước và xuất khẩu, với cơ cấu ngành hàng như sau:

STT	Ngành hàng	Doanh thu năm 2014	Doanh thu năm 2015	Tỷ trọng 2015 %	% so cùng kỳ
1	Ngành thép	60.430.682.125	75.835.109.178	39,65	125,49
2	Xuất khẩu	61.072.786.181	94.430.324.880	49,38	154,62
3	Mía đường	10.906.817.000	4.972.449.091	2,60	45,59
4	Cao su	5.891.364.100	6.450.246.885	3,37	109,48
5	Cấp thoát nước	5.822.279.397	2.499.286.998	1,30	42,92
6	Xi măng	2.427.184.000	2.192.098.000	1,15	90,31
7	Các ngành khác	10.095.889.308	4.861.999.128	2,55	48,16
	Tổng cộng	156.647.002.111	191.241.514.160	100,0	

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.

- Mô hình quản trị. Công ty cổ phần hoạt động theo luật doanh nghiệp:

+ Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của công ty. Đại hội đồng cổ đông họp 01 lần/năm, thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư và lợi nhuận, phương án phân chia lợi nhuận năm trước, đồng thời phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư, chỉ tiêu về lợi nhuận cho năm kế hoạch.

+ Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông bầu ra thực hiện quyền quản trị công ty.

+ Ban kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông bầu ra kiểm soát các mặt kinh doanh của công ty.

+ Ban điều hành được Hội đồng quản trị bầu ra điều hành các mặt hoạt động của công ty.

- Cơ cấu bộ máy quản lý.

STT	Đơn vị	Số người	Số tổ	Ghi chú
1	Tổng giám đốc	01		
2	Phó tổng giám đốc	01		Trước ngày 01/08/2015 là 02 người
3	Phòng kế hoạch kinh doanh	12	01	Tổ kho thuộc phòng
4	Phòng kỹ thuật	08		
5	Phòng tài chính kế toán	06		
6	Phòng tổ chức hành chính	19	01	Đội bảo vệ trực thuộc phòng
7	Xưởng đúc	101	07	
8	Xưởng gia công cơ khí-rèn	64	07	
9	Xưởng gia công kết cấu	22	03	
10	Ban KCS	8		
	Cộng	242		

- Công ty liên kết:

Tổng công ty thép Việt Nam-CTCP sở hữu 45% vốn điều lệ của công ty.

4. Định hướng phát triển.

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Đầu tư thêm thiết bị, nâng cao năng lực chế tạo sản phẩm, nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường.

+ Phục vụ tốt các yêu cầu của khách hàng trong nước, trong đó ưu tiên khách hàng thuộc hệ thống Tổng công ty thép Việt Nam-CTCP.

+ Tăng dần doanh thu và sản lượng hàng xuất khẩu, củng cố thương hiệu Sadakim.

+ Làm tốt công tác thị trường, tìm kiếm và đa dạng hóa nguồn hàng, duy trì sản xuất có hiệu quả, cố gắng đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động trong Công ty.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

17/08/2015
 BAN QUẢN LÝ
 HẠ
 72

Phát triển đồng bộ các nguồn lực, củng cố uy tín của thương hiệu Sadakim trên thị trường. Chuẩn bị phương án đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh, nghiên cứu tìm địa điểm, lập dự án tiền khả thi để di dời Công ty theo quy hoạch của tỉnh Đồng Nai vào khoảng năm 2020.

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của công ty.

+ Thực hiện tốt mục tiêu quản lý chất lượng theo ISO9001-2008 công ty đã áp dụng từ năm 2000 đến nay. Duy trì thực hiện mục tiêu 2S tại công ty thường xuyên kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện.

+ Thường xuyên bảo dưỡng mảng công viên cây xanh của công ty, nhà vệ sinh và tắm giặt cho công nhân ở các xưởng. Từng bước đầu tư cải tiến công nghệ, nhà xưởng môi trường làm việc để có môi trường làm việc tốt hơn cho công nhân.

5. Các rủi ro.

- Tình hình suy thoái kinh tế thế giới kéo dài, tình hình bất ổn địa chính trị ở một số nơi trên thế giới ảnh hưởng không nhỏ đến sản xuất hàng phục vụ xuất khẩu của công ty.

- Tình hình trong nước phục hồi chậm, một số ngành sản xuất có quan hệ trực tiếp đến công ty đang trong tình trạng sản xuất giảm như xi măng, mía đường, vật liệu xây dựng.

- Nguồn nhân lực có sức khỏe tốt, được đào tạo chất lượng cao rất khó tìm để bổ sung và thay thế cho lực lượng lao động lớn tuổi, sức khỏe và tay nghề yếu, nên việc phấn đấu nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm còn là vấn đề khó khăn lâu dài.

II. Tình hình hoạt động trong năm.

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Tình hình SX- KD năm 2015 gặp rất nhiều khó khăn. Tuy nhiên với chỉ đạo quyết liệt của lãnh đạo công ty, cùng với sự đoàn kết, quyết tâm của tập thể CB-CNV đã hoàn thành tốt nhiệm vụ, đạt doanh thu cao, lợi nhuận tốt. Thu nhập của người lao động khá. Đời sống văn hóa tinh thần được nâng cao, môi trường làm việc được cải thiện.

- Tình hình thực hiện so với cùng kỳ.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2014	Thực hiện 2015	% 2015/2014
I	VỀ SẢN XUẤT				
1	Thép và gang đúc	Tấn	4.233,18	4.998,85	118,09
2	Gia công cơ khí - rèn	Tấn	1.960,40	1.824,40	93,06

3	Gia công kết cấu	Tần	588,15	647,48	110,09
II	Chỉ Tiêu Tài Chính				
1	Doanh thu	Tr. đ	156.647,00	191.241,51	122,08
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đ	8.450,030	13.691,99	162,03
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	7.712,585	12.615,39	163,57

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách ban điều hành:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ%
1	Nguyễn Xuân Sơn Kỹ sư cơ khí, cao cấp chính trị	Tổng giám đốc	650.000	25,00
		Cá nhân	1.800	0,07
2	Vũ Văn Hiến Tiến sỹ luyện kim, cao cấp chính trị	Phó tổng giám đốc	260.000	10,00
		Cá nhân	22.100	0,85
3	Đỗ Xuân Quang Cử nhân kinh tế, trung cấp chính trị	Kế toán trưởng	2.800	0,11

- Những thay đổi trong ban điều hành:

Từ ngày 01 tháng 08 năm 2015 Ông Hồ Văn Ích Em thành viên HĐQT thôi đảm nhiệm chức vụ phó Tổng giám đốc công ty. Nhận nhiệm vụ mới theo điều chuyển của Tổng công ty thép Việt Nam-CTCP

- Số lượng cán bộ, nhân viên:

Công ty thực hiện ký hợp đồng với tất cả cán bộ, nhân viên người lao động được hưởng các chế độ lương, thưởng, bảo hiểm, bữa ăn giữa ca, bồi dưỡng độc hại, theo đúng quy định của luật lao động ngoài ra công ty còn tổ chức cho tất cả cán bộ nhân viên tham quan du lịch hàng năm.

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% so cùng kỳ
Tổng số lao động bình quân năm	233	242	103,86
Lương bình quân: đồng/người/tháng	12.217.000	14.404.216	117,90
Cơ cấu lao động theo trình độ			
Tiến sỹ	1	1	
Kỹ sư, cử nhân	36	38	
Cao đẳng nghề	8	9	
Trung cấp nghề	14	16	
Công nhân kỹ thuật	133	115	
Lao động phổ thông	41	50	
Cơ cấu lao động theo bậc thợ			
Thợ bậc 7	36	30	

Thợ bậc 6	22	20
Thợ bậc 5	16	22
Thợ bậc 4 trở xuống	98	93
Cơ cấu lao động theo độ tuổi		
Từ 55 đến 59	33	25
Từ 50 đến 54	41	47
Từ 40 đến 49	55	45
Từ 30 đến 39	72	92
Từ 18 đến 29	32	33

Lưu ý: Tỷ lệ lao động lớn tuổi từ 55 đến 59 chiếm 10,33%, nếu tính từ 50 đến 59 chiếm 29,75%, đây là thách thức lớn đối với vấn đề tiếp cận cải mới và nâng cao năng suất lao động của công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.

a) Các khoản đầu tư lớn.

Stt	Tên công trình , thiết bị	Dvt	Giá trị (đồng)	Ghi chú
1	Hệ thống tái sinh cát xường Đúc	01 cụm	1.680.825.756	
2	Máy tiện CNC800 x3000	01 cái	2.861.932.833	
3	Máy nén khí + sấy khí	01 cụm	890.000.000	
4	Xe nâng Hyundai 5T	01 cái	839.300.000	
5	Máy phay CNC	01 "	750.000.000	
6	Bồn cấp cát 100 tấn	01 "	386.952.124	
7	Công trục 3T xường Đúc	02 "	314.457.956	
8	Máy lạnh cho nhà ăn	04 "	250.020.000	
9	Công trục 3T xường Cơ khí -rèn	01 "	136.205.924	
10	Kính hiển vi IM7200	01 "	140.000.000	
11	Cầu trục 5 T xường GCKC mở rộng	01 "	323.561.410	
12	Công trục 2T Xường Cơ Khí -rèn	01 "	192.885.998	
13	Cầu trục 5 T Xường Đúc mở rộng	01 "	283.963.780	
14	Mở rộng Xường Đúc	01 "	964.004.571	
15	Hệ thống hút bụi máy tái sinh cát	01 "	504.496.499	
16	Máy chuốt rãnh 7D430	01 "	180.000.000	
17	Máy hàn TiG MMA-500A	01 "	43.150.000	
	Tổng cộng		10.696.756.851	

So với kế hoạch được đại hội đồng cổ đông năm 2015 phê duyệt: 6.800.000.000 đ đạt: 161,32 %

b) Các công ty con, công ty liên kết. Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP nắm giữ 45% vốn điều lệ của công ty.

4. Tình hình tài chính.

a) Tình hình tài chính.

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	70.430.789.579	77.961.559.513	+10,69
Doanh thu thuần	156.647.002.111	191.241.514.161	+22,08
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	7.909.926.282	13.549.762.829	+71,30
Lợi nhuận khác	540.103.910	142.235.831	-379,72
Lợi nhuận trước thuế	8.450.030.192	13.691.998.660	+62,03
Lợi nhuận sau thuế	7.712.585.437	12.615.397.296	+63,56
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	19%	25%	+31,57

- Các chỉ tiêu khác

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu/ Benchmarks	Năm 2014	Năm 2015	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,8	1,8	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	0,23	0,96	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,41	0,39	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,71	0,64	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho	6,1	6,22	
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	6,1	6,22	

Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,4	2,6	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,05	0,06	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,2	0,3	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,1	0,2	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,05	0,07	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu..

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 2.600.000

- Loại cổ phần phổ thông

b) Cơ cấu cổ đông

- Cơ cấu cổ đông:

+ Cổ đông lớn:

TT	Cá nhân, tổ chức	Số lượng CP	Tỷ lệ/VĐL
1	Tổng công ty thép Việt Nam -CTCP	1.170.000	45,00%
2	Nguyễn Thái Thiện	197.100	7,58%
3	Nguyễn Ngô Long	131.000	5,03%
4	Trần Phước Dũng	161.300	6,20%

+ Cổ đông nhỏ: 171

- Cổ đông tổ chức: 03

- Cổ đông cá nhân: 169

+ Cổ đông nước ngoài: 06

- Cổ đông tổ chức: 01

- Cổ đông cá nhân: 05

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- Cổ đông trong nước: 2.554.000 = 98,23%

- Cổ đông nước ngoài: 46.000 = 1,77%

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Công ty không có cổ phiếu quỹ

e) Các chứng khoán khác: Công ty không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm:

- Phế liệu + gang thỏi: 4.970 tấn.
- Fero các loại: 360 tấn
- Cát làm khuôn: 2.700 tấn.
- Vật liệu phụ: 750 tấn.
- Nhiên liệu: 57 tấn.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức. *Khoảng 5% hỗn hợp liệu được đưa lại nấu luyện gang và thép.*

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

- Điện năng tiêu thụ trực tiếp: 7.065.000 Kwh
- Điện năng tiêu thụ gián tiếp: 81.600 Kwh

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: *Không có.*

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: *Không có.*

6.3. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng 30.480 m^3 . *Công ty CP cấp nước Đồng Nai.*

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng. *Không.*

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường. *Không vi phạm.*

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường. *Không.*

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động.

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

- Tổng số lao động: 242 người; Thu nhập bình quân: 14.404.216 đồng/ người/tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

- Đầu tư trang thiết bị, dụng cụ cải thiện điều kiện lao động nâng cao năng suất lao động, giảm sức lao động chân tay.

- Chăm lo cải thiện môi trường làm việc, nhà vệ sinh, công viên cây xanh v.v., tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động.

- Phục vụ bữa ăn sáng, bữa ăn giữa ca có chất lượng tốt, cải thiện sức khỏe người lao động.

- Tổ chức cho tất cả CBCNV công ty đi du lịch tại Nha Trang.

c) Hoạt động đào tạo người lao động.

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm: Hàng năm tổ chức học an toàn lao động cho tất cả người lao động trong công ty. Những trường hợp đến kỳ hạn nâng lương đều được học tập trung đào tạo nâng bậc lý thuyết và thực hành nghiêm túc.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp. Cử cán bộ kỹ thuật và nghiệp vụ đi tham gia các hội thảo khoa học chuyên ngành thường xuyên, đồng thời cử đoàn cán bộ đầu ngành đúc và quản lý đi học tập tại Nhật Bản.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Trong năm 2015 Công ty đã chỉ đạo cho Công đoàn, Đoàn thanh niên thực hiện tốt các hoạt động từ thiện như :

- Tặng quà tết cho gia đình thương binh & CBCNV có hoàn cảnh khó khăn : 11.000.000 đ
- Hỗ trợ 02 công nhân có hoàn cảnh khó khăn : 10.000.000 đ
- Ủng hộ quỹ nạn nhân chất độc da cam và quà 27- 7 : 12.000.000 đ
- Tặng quà cho các cháu học sinh giỏi năm học 2014 - 2015 : 16.650.000 đ
- Tặng quà cho các cháu nhân ngày 1- 6 : 15.695.000 đ
- Các hoạt động tổ chức gặp mặt cuối năm, nghỉ mát của tổ hưu trí : 82.990.000 đ

Trong năm 2015 toàn thể cán bộ, công nhân viên Công ty đã đóng góp 02 ngày công sản phẩm vào Quỹ Xã hội từ thiện với số tiền là 220.990.000 đồng và đã chuyển cho Quỹ XHITTT Tổng công ty: 71.384.615 đồng.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc.

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình sản xuất kinh doanh năm 2015 gặp nhiều khó khăn, tác động lớn nhất là việc Trung Quốc nền kinh tế lớn thứ 2 thế giới liên tục điều chỉnh tỷ giá, làm giảm sút doanh thu xuất khẩu của công ty vào quý 4 năm 2015. Tuy nhiên với chỉ đạo quyết liệt của lãnh đạo công ty, cùng với sự đoàn kết, quyết tâm của tập thể CB-CNV đã hoàn thành tốt nhiệm vụ, đạt doanh thu cao, lợi nhuận tốt. Thu nhập của người lao động khá. Đời sống văn hóa tinh thần được nâng cao, môi trường làm việc được cải thiện.

Ban Tổng Giám đốc luôn chỉ đạo công việc sát thực tiễn sản xuất và tổ chức quản trị chặt chẽ vật tư kỹ thuật, tài chính, và đặc biệt quản trị chất lượng sản phẩm theo ISO9001-2008.

Duy trì thực hiện 2S trong toàn công ty nhờ đó các xưởng sản xuất thông thoáng, sạch đẹp.

Kết quả sản xuất kinh doanh:

- Tình hình thực hiện so với cùng kỳ.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2014	Thực hiện 2015	% 2015/2014
I	VỀ SẢN XUẤT				
1	Thép và gang đúc	Tấn	4.233,18	4.998,85	118,09
2	Gia công cơ khí - rèn	Tấn	1.960,40	1.824,40	93,06
3	Gia công kết cấu	Tấn	588,15	647,48	110,09
II	Chỉ Tiêu Tài Chính				
1	Doanh thu	Tr. đ	156.647,00	191.241,51	122,08
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đ	8.450,030	13.691,99	162,03
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	7.712,585	12.615,39	163,57

- Các chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận đạt được trong năm đều tăng so với năm 2014.

2. Tình hình tài chính

T	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	%
A		1	2	3 = 2:1
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp DV	157.683.174.523	191.832.227.693	121,65
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	1.036.172.412	140.713.532	
3	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp DV	156.647.002.111	191.241.514.161	122,08
4	Giá vốn hàng bán	131.810.647.122	158.935.302.361	
5	Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp DV	24.836.354.989	32.306.211.800	
6	Doanh thu hoạt động tài chính	130.306.327	636.439.581	
7	Chi phí tài chính	522.904.586	1.253.957.910	
	Trong đó: chi phí lãi vay	313.900.681		
8	Chi phí bán hàng	1.585.912.679	916.740.206	
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	14.947.917.769	17.222.190.436	
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD	7.909.926.282	13.549.762.829	

11	Thu nhập khác	596.679.634	193.728.292	
12	Chi phí khác	56.575.724	51.492.461	
13	Lợi nhuận khác	540.103.910	142.235.831	
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	8.450.030.192	13.691.998.660	
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	737.444.755	1.076.601.364	
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại			
17	Lợi nhuận sau thuế TNDN	7.712.585.437	12.615.397.296	163,57
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.966	4.852	

– Các chỉ tiêu khác:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014	Năm 2015
<i>Cơ cấu tài sản</i>			
Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	%	74,61	69,53
Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	%	25,38	30,46
<i>Cơ cấu nguồn vốn</i>			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	41,48	39,07
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	36,91	60,92
<i>Khả năng thanh toán</i>			
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	2,42	2,56
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1,80	1,80
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,23	0,96
<i>Tỷ suất lợi nhuận</i>			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên DT thuần	%	5,39	7,16
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên DT thuần	%	4,92	6,59
<i>Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản</i>			

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014	Năm 2015
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	11,99	17,56
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	10,95	16,18
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	%	19,12	26,56

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Tuyển dụng thêm lao động có trình độ, năng lực làm công tác kinh doanh, kỹ thuật và quản lý để đào tạo bồi dưỡng nguồn cán bộ thay thế 7 cán bộ, chuyên viên nghỉ hưu năm 2016 .

- Đầu tư mở rộng, nâng cao năng lực tăng sản lượng sản phẩm đúc, đầu tư có chọn thiết bị cho xưởng gia công cơ khí – rèn và xưởng gia công kết cấu để nâng cao giá trị gia tăng.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Xây dựng đội ngũ cán bộ kỹ thuật, quản lý và nhân viên trong công ty đủ năng lực đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường trong và ngoài nước.

- Đầu tư thêm thiết bị công nghệ cao cho khâu nấu luyện kim loại để sản xuất được sản phẩm chất lượng cao phục vụ sự phát triển của công nghiệp cơ khí, luyện cán thép.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty.

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

- Năm 2015 tình hình kinh tế xã hội nói chung rất khó khăn, đơn hàng trong nước nhận được giảm sút nhiều, nhưng do có tính chủ động cao Hội đồng quản trị đã chỉ đạo quyết liệt và sâu sát, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm đã vượt kế hoạch về doanh thu, lợi nhuận, thu nhập của người lao động tăng:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2014	Thực hiện 2015	% 2015/2014
I	VỀ SẢN XUẤT				
1	Thép và gang đúc	Tấn	4.233,18	4.998,85	118,09
2	Gia công cơ khí - rèn	Tấn	1.960,40	1.824,40	93,06
3	Gia công kết cấu	Tấn	588,15	647,48	110,09
II	Chỉ Tiêu Tài Chính				
1	Doanh thu	Tr. đ	156.647,00	191.241,51	122,08
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đ	8.450,030	13.691,99	162,03
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	7.712,585	12.615,39	163,57

III	Lao động, thu nhập				
1	Tổng số lao động	Người	233	242	103,86
2	Thu nhập bình quân người/tháng	Đồng	12.217.000	14.404.216	117,90

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

- Ban Tổng giám đốc trong năm đã chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, đời sống văn hóa của công ty một cách năng động, sâu sát, các biện pháp quản lý đưa ra đúng nên được người lao động và cán bộ thực hiện nghiêm túc.
- Công tác quan hệ khách hàng, mở rộng nguồn hàng đặc biệt là chủ trương của Tổng giám đốc chỉ đạo làm hàng xuất khẩu đã đạt những kết quả và hướng đi tốt cho công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Đầu tư nâng sản lượng và chất lượng sản phẩm. Cùng cổ thương hiệu Sadakim trên thị trường.
- Phân đầu năm 2016 tăng doanh thu bán hàng và lợi nhuận theo định hướng kế hoạch như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2016	Ghi chú
Thép và gang đúc	Tấn	4.200	
Gia công Cơ khí – Rèn	Tấn	2.000	
Gia công kết cấu	Tấn	450	
Doanh thu	Tỷ đồng	165	
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	12,5	
Chia cổ tức	%	20	

Để thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016, Công ty đề ra kế hoạch đầu tư máy móc thiết bị và phương tiện vận chuyển như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Tên công trình , thiết bị	Giá trị (Vnd)	Ghi chú
1	Máy phun bi làm sạch vật đúc	2.000.000.000	
2	Máy phay ngang CNC	1.500.000.000	
3	Máy phân tích quang phổ	1.200.000.000	
4	Xe ô tô 4 chỗ	900.000.000	
5	Máy ép liệu	500.000.000	
6	Cầu trục 5 tấn (03 cái)	1.350.000.000	
	Tổng cộng	7.450.000.000	

V. Báo cáo tài chính (Xem báo cáo đính kèm).

1. Ý kiến kiểm toán

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán. Trường hợp theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán, công ty phải lập Báo cáo tài chính hợp nhất hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp thì Báo cáo tài chính trình bày trong Báo cáo thường niên là Báo cáo tài chính hợp nhất đồng thời nêu địa chỉ công bố, cung cấp báo cáo tài chính của công ty mẹ hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp hoặc Báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Sơn
Nguyễn Xuân Sơn